

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DSST

Ngày: 30/8/2022

" V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/8/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 10/01/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-DS ngày 11/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/QĐST-DS ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Á C (Viết tắt: ACB). Trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Đức H - Chức vụ: Nhân viên; Địa chỉ liên lạc: 762 Hùng V, thị trấn Đình V, huyện Lâm H, tỉnh L (Văn bản ủy quyền số 1260/UQ-QLN.22 ngày 04/7/2022) - có mặt

- **Bị đơn:** 1/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1984 - vắng mặt.

2/ Ông Hoàng Thế T, sinh năm 1978 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 15 (nay là thôn 14), xã Đắk D, huyện C, tỉnh Đ.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Hoàng Thế Đ, sinh năm 2002 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 15 (nay là thôn 14), xã Đắk D, huyện C, tỉnh Đ

2/ Anh Hoàng Lê Chí T, sinh năm 2011

Địa chỉ: Thôn 15 (nay là thôn 14), xã Đắk D, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp cho anh Hoàng Lê Chí T: ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

ACB cung cấp tín dụng cho ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L căn cứ theo:

a) Thảo thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng số DAL.CN.1240.211218 ngày 24/12/2018.

b) Hợp đồng cấp tín dụng số DAL.CN.1243.211218 ngày 24/12/2018

Chi tiết như sau:

- Hạn mức tín dụng/cho vay: 300.000.000 đồng.
- Mục đích cho vay: Sản xuất kinh doanh - Bổ sung vốn lưu động - Bổ sung vốn lưu động kinh doanh nông sản lưu động.
- Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng.
- Thời hạn hiệu lực HMTD: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng (24/12/2018)
- Thời hạn cho vay: Được ghi trên mỗi khế ước nhận nợ và tối đa không quá 12 tháng, kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân.
- Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.
- Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để thực hiện các thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L bằng khế ước nhận nợ như sau:

<i>TT</i>	<i>Khế ước nhận nợ</i>	<i>Ngày ký & giải ngân</i>	<i>Số tiền giải ngân</i>	<i>Phương thức giải ngân</i>	<i>Thời hạn</i>	<i>Lãi suất</i>
1	Số DAL.CN.1243.211218 (Số tham chiếu 293322899)	Ngày 03/10/2019	300.000.000đ	Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 8631467 của ông Hoàng Thế Tâm tại ACB	Từ ngày 04/10/2019 đến ngày 03/10/2020	(1) Lãi suất trong hạn: 10,50%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất (%/năm) = LS13+ 3,00%/năm. (2) Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. (3) Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm.

Ngày 03/10/2020, khoản vay theo Khế ước nhận nợ số tham chiếu 293322899 đáo hạn (kết thúc thời hạn cho vay) nhưng bà Lê Thị L và ông Hoàng Thế T vẫn không trả nợ cho ACB. Do đó kể từ ngày 04/10/2020, ACB đã chuyển toàn bộ số nợ gốc còn lại chưa thanh toán của Khế ước nhận nợ nêu trên sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 02/6/2021, bà Lê Thị L và ông Hoàng Thế T còn nợ ACB các khoản sau:

- Vốn gốc: 280.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 2.526.575 đồng.
- Lãi quá hạn: 30.841.027 đồng.
- Phạt chậm trả lãi: 759.838 đồng.

Tổng cộng: 314.127.440 đồng.

2. Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp sau:

Thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 447, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: xã Đắk D, huyện C, tỉnh Đ thuộc sở hữu sử dụng của hộ ông Hoàng Thế T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.146.211218 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn N (tỉnh Đắk Nông) ngày 24/12/2018, số công chứng 9461, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai C ngày 24/12/2018, số thứ tự 3272.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: H 121283QSDD/CH do UBND huyện C cấp ngày 10/5/2010 đứng tên hộ ông Hoàng Thế T.

Để bảo đảm cho việc thu hồi nợ Ngân hàng khởi kiện yêu cầu TAND huyện Cư Jút giải quyết như sau:

- Buộc bà Lê Thị L và ông Hoàng Thế T trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 02/6/2021 là 314.127.440 đồng (trong đó gốc 280.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.526.575 đồng, lãi quá hạn 30.841.027 đồng, phạt chậm trả lãi 759.838 đồng)

- Kể từ ngày 03/6/2021 tiếp tục tính tiền lãi phát sinh

- Trường hợp ông T và bà L không trả nợ cho Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản thế chấp đối với thửa đất số 447, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại: Xã Đắk D, huyện C, tỉnh Đ để thu hồi nợ.

Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Thế Đ và anh Hoàng Lê Chí T đúng quy định pháp luật nhưng ông T, bà L, anh Đ, anh T vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L phải trả số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số DAL.CN.1243.211218 ngày 24/12/2018 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/8/2022) là 368.985.959 đồng (Trong đó: Nợ gốc 280.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.526.575 đồng, lãi quá hạn 86.459.384 đồng). Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 31/8/2022 ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Á C tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng DAL.CN.1243.211218 ngày 24/12/2018 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Trường hợp ông T và bà L không trả nợ cho Ngân hàng ACB đề nghị phát mãi tài sản thế chấp đối với thửa đất số 447, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại: Xã Đắc D, huyện C, tỉnh Đ để thu hồi nợ.

* Bị đơn ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Thế Đ và anh Hoàng Lê Chí T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, thời điểm cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L là vào năm 2010, anh Hoàng Lê Chí T sinh năm 2011 nên cần xác định lại anh T không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP Á C khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L có địa chỉ tại thôn 15 (nay là thôn 14), xã Đ, huyện C, tỉnh Đ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự thì:

Ngân hàng TMCP Á C tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Anh Hoàng Thế Đ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Anh Hoàng Lê Chí T tuy được sinh ra sau thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên đang là người trực tiếp quản lý sử dụng đất của hộ gia đình do đó Tòa án xác định anh T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ông T, bà L, anh Đ, anh T Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T, bà L, anh Đ, anh T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á C yêu cầu ông T và bà L phải trả số tiền nợ gốc là 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số DAL.CN.1243.211218 ngày 24/12/2018, khế ước nhận nợ số DAL.CN.1243.211218 ngày 03/9/2019 thể hiện Ngân hàng TMCP Á C có cho ông T và bà L vay số tiền 300.000.000 đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà L có trả cho ngân hàng ACB số tiền gốc 20.000.000 đồng. Hiện nay ông T và bà L còn nợ ngân hàng ACB số tiền nợ gốc $300.000.000 - 20.000.000 = 280.000.000$ đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: “*Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng*”

Do vậy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á C buộc ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L phải trả số tiền gốc là 280.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Ngân hàng TMCP Á C yêu cầu ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2022) là 88.985.959 đồng (trong đó lãi trong hạn 2.526.575 đồng, lãi quá hạn 86.459.384 đồng).

Hợp đồng tín dụng số DAL.CN.1243.211218 ngày 24/12/2018 quy định lãi như sau:

- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân (ngày 04/10/2019)
- Lãi suất trong hạn: 10,5%/năm, cố định trong thời hạn 03 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà L đã trả được 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi đến ngày 03/9/2020, từ ngày 04/9/2020 ông T và bà L không tiếp tục trả lãi cho ngân hàng. Do đó tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông T và bà L còn nợ ngân hàng tiền lãi là 88.985.959 đồng (trong đó lãi trong hạn 2.526.575 đồng, lãi quá hạn 86.459.384 đồng).

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á C yêu cầu ông T, bà L phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2022) là 88.985.959 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ do đó cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Ngân hàng.

[3.3] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Để bảo đảm khoản tiền vay ông T và bà L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: DAL.BĐCN.146.211218 ngày 24/12/2018. Tài sản thế chấp cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 447, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Đăk D, huyện C, tỉnh Đ được UBND huyện Cư Jút cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB 457007 ngày 10/05/2010 mang tên hộ ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L.

Đối với thửa đất số 447, tờ bản đồ số 12. Tài sản thế chấp này đảm bảo về mặt chủ thể và đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật nên trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng thỏa thuận thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ dư nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông T, bà L phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 368.985.959 đồng, tương ứng số tiền án phí là 18.449.297 đồng.

Ngân hàng TMCP Á C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.853.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003600 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông cho Ngân hàng TMCP Á Châu.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, buộc bị đơn ông T và bà L phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 299, Điều 323, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thông đốc ngân hàng nhà nước.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á .

Buộc ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền nợ tạm tính đến ngày (30/8/2022) phát sinh theo hợp đồng tín dụng số DAL.CN.1243.211218 ngày 24/12/2018 là 368.985.959 đồng (Trong đó: Nợ gốc 280.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.526.575 đồng, lãi quá hạn 86.459.384 đồng).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Kể từ ngày 31/8/2022 ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Á C tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số DAL.CN.1243.211218 ngày 24/12/2018 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

[3] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ.

[4] Trong trường hợp ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Á C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 447, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Đăk D, huyện C, tỉnh Đ được UBND huyện Cư Jút cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB 457007 ngày 10/05/2010 mang tên hộ ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Thế T và bà Lê Thị L phải chịu số tiền án phí là 18.449.297 (Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bảy) đồng

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.853.000 (Bảy triệu tám trăm năm mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003600 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông cho Ngân hàng TMCP Á C.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Ông T và bà L phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

